

Số: *AL*/BB/BHV-DHDCD

Vĩnh Phúc, ngày *29* tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁ HIẾN

Vào hồi 14h30, ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Bá Hiến, TT Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bá Hiến được tiến hành.

A. Thành phần tham dự

I. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Trương Quốc Tuấn | Chủ tọa Đại hội |
| 2. Ông Trần Hải Thuật | Thành viên Chủ tịch đoàn |
| 3. Bà Đỗ Thị Xuân Hòa | Thành viên Chủ tịch đoàn |

II. Ban Thư ký:

- | | |
|---------------------|----------------|
| 1. Bà Trần Thị Xuân | Thư ký đại hội |
|---------------------|----------------|

III. Ban kiểm soát:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Minh Trường | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Ông Đỗ Ngọc Quỳnh | Thành viên Ban kiểm soát |

IV. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Đỗ Ngọc Quỳnh | Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| 2. Bà Nguyễn Thị Kim Huệ | Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông |

V. Đại biểu là cổ đông có quyền biểu quyết:

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông – Ông: Đỗ Ngọc Quỳnh báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 14h30:

Tổng số cổ đông, đại biểu cổ đông tham dự Đại hội là: 05 cổ đông, sở hữu và đại diện số hữu 786.671 cổ phần, chiếm 81% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bá Hiến đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

B. Nội dung Đại hội

Đại hội thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 theo báo cáo tài chính. (Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC) với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	100	(15.309)	
2	Doanh thu	Tr đồng	49.570	27.359	55.2
3	Khấu hao cơ bản	Tr đồng	2.780	2.691	96.8
4	Giá trị TP tồn kho	Tr đồng	3.480	7.044	202
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	6.014	5.955	99
6	Dư nợ phải thu	Tr đồng	3.430	4.489	130
7	Đầu tư XD CB, sửa chữa	Tr đồng	750	320	42.7

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2019.

2. Phương án hoạt động của Công ty năm 2020

- Tạm dừng hoạt động sản xuất, tập trung bán hàng tồn kho để giải quyết các loại chế độ chính sách cho người lao động và các khoản nợ đọng.
- Tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược để cùng hợp tác nhằm tái cơ cấu lại mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mang lại hiệu quả và lợi nhuận tốt hơn.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Chủ động trong việc quyết định thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh
- Quyết định đầu tư các dự án hoặc bán tài sản có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trên mặt bằng quỹ đất hiện Công ty được giao sử dụng.
- Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty.
- Quyết định phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh năm 2020 theo tình hình thực tế
- Xem xét và quyết định phê duyệt phương án hợp tác với các nhà đầu tư chiến lược nhằm tái cơ cấu lại tình hình hoạt động sản xuất của Công ty, mang lại hiệu quả tốt hơn.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các Công ty được UBCK Nhà nước chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.

4. Thủ lao của HĐQT và Ban kiểm soát : Không có,

Do công ty còn đang tình trạng lỗ nhiều

5. Cập nhật, bổ sung địa chỉ Công ty cổ phần Bá Hiến trong giấy phép kinh doanh:

Địa chỉ trước khi thay đổi: Xã Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Địa chỉ sau khi thay đổi: Tổ dân phố Tân Lập, Thị trấn Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên,

Tỉnh Vĩnh Phúc

Nguyên nhân thay đổi: Theo Nghị quyết Số: 868/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 1 năm 2020, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp Xã thuộc Tỉnh Vĩnh Phúc và thành lập Thị trấn Bá Hiến thuộc Huyện Bình Xuyên của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

6. Nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty: Không thay đổi

C. Diễn biến Đại hội

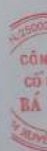
I. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trình bày các nội dung:

1. Đoàn chủ tịch bầu Chủ tọa Đại hội, đề cử ban thư ký. Không có ý kiến nào đề nghị thay đổi thành viên Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký.

2. Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu:

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Đỗ Ngọc Quỳnh | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 2. Bà Nguyễn Thị Kim Huệ | Thành viên Ban kiểm phiếu |
| 3. Bà Trần Thị Xuân | Thành viên Ban kiểm phiếu |

Đại hội nhất trí thông qua danh sách thành viên Ban Kiểm Phiếu với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.



3. Ông **Tướng Quốc Tuấn** trình bày Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình họp với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Ông **Trần Hải Thuật** trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

5. Ông **Tướng Quốc Tuấn** trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị và Tờ trình của HĐQT tại Đại hội

6. Ông **Tướng Quốc Tuấn** trình bày Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty

7. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Vân** trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát

II. Đại hội thảo luận các vấn đề nêu trên.

- Ý kiến của cổ đông: Các cổ đông có một số ý kiến về các Báo cáo
- Ý kiến giải đáp của Đoàn Chủ tịch: Ông **Tướng Quốc Tuấn** thay mặt đoàn chủ tịch giải đáp thắc mắc của các Cổ đông. Các cổ đông không có ý kiến nào khác.

III. Biểu quyết thông qua nội dung trình bày tại Đại hội

Thông qua:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Tờ trình *Số: 10 TTr/2020 /HĐQT* của HĐQT Công ty cổ phần Bá Hiến tại đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết:

Trong đó:

- *Tán thành: 786.671 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*
- *Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

IV. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Trần Thị Xuân - Thư ký đại hội trình bày dự thảo Bên bản và Nghị quyết Đại hội. Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giờ thẻ biểu quyết.

Biên bản được lập và thông qua hồi 16h30p ngày 29 tháng 6 năm 2020.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



TRẦN THỊ XUÂN



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



TƯỚNG QUỐC TUẤN



Số: *A3* /NQ-DHĐCĐ/BHV/2020

Bá Hiến, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁ HIỂN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bá Hiến;
- Căn cứ Biên bản, nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bá Hiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

- Tờ trình Số: 10 TT/2020 /HDQT của HDQT Công ty cổ phần Bá Hiến tại đại hội cổ đông thường niên năm 2020
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 2: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bá Hiến có hiệu lực từ ngày 29/6/2020
- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban Giám đốc điều hành thực hiện các nội dung đã nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bá Hiến thông qua toàn văn tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty Viglacera (thay báo cáo);
- Đại hội đồng cổ đông;
- HDQT; Ban kiểm soát;
- UBCK; SGDCCKH;
- Các phòng ban;
- Lưu: VT, thư ký công ty, TCKT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



TUƠNG QUỐC TUẤN

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BÁ HIẾN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Bá Hiến.

Hôm nay, vào hồi 14h00 ngày 29/06/2020, tại Văn phòng Công ty cổ phần Bá Hiến, HĐQT Công ty tiến hành phiên họp.

Với các thành viên dự họp là 3/5 thành viên trong HĐQT công ty, bao gồm:

- | | | |
|---------------------------|----------------|-----------|
| 1. Ông : Trương Quốc Tuấn | - Ủy viên HĐQT | - Chủ Tọa |
| 2. Ông : Trần Hải Thuật | - Ủy viên HĐQT | |
| 3. Bà : Đỗ Thị Xuân Hòa | - Ủy viên HĐQT | - Thư ký |

Thành viên vắng mặt có lý do 2/5 thành viên :

1. Ông: Nguyễn Quý Tuấn - Chủ tịch HĐQT - Ủy quyền cho ông Trương Quốc Tuấn đại diện phần vốn
2. Ông: Đinh Quang Huy - Ủy viên HĐQT - Ủy quyền cho ông Trương Quốc Tuấn đại diện phần vốn

Sau khi bàn bạc các thành viên hội đồng quản trị đã cùng nhau thống nhất các nội dung sau:

1. Bầu Chủ tọa và Đoàn chủ tịch tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 gồm 3 thành viên:

Ông Trương Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT	Chủ tọa đại hội
Ông Trần Hải Thuật	Ủy viên HĐQT	Thành viên đoàn chủ tịch
Ông Đỗ Thị Xuân Hòa	Ủy viên HĐQT	Thành viên đoàn chủ tịch.
2. Các nội dung khác được thống nhất theo nghị quyết số: 11.A, ngày 13/6/2020

3. Nghị quyết được 3/5 (100%) thành viên HĐQT có mặt nhất trí thông qua vào hồi 14h20 cùng ngày và ký tên dưới đây.



Chủ tọa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trần Hải Thuật

Handwritten signature in blue ink over a dotted line.

Tướng Quốc Tuấn

Bà Đỗ Thị Xuân Hoà

Handwritten signature in blue ink over a dotted line.

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Kính thưa các vị đại biểu, thưa quý vị cổ đông!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến.
- Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Bá hiến; đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm soát tình hình điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Công ty trong năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo điều lệ Công ty và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty.
- Giám sát, kiểm tra việc kiểm kê tài sản của Công ty tại các thời điểm 0h ngày 01/07/2019, 24h ngày 31/12/2019.
- Ban kiểm soát đã xem xét các báo cáo tài chính; báo cáo hàng tuần hoạt động sản xuất kinh doanh. Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập; xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu được nêu trong báo cáo kiểm toán, đồng thời giám sát việc thực thi các kiến nghị do cơ quan kiểm toán đưa ra, từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban điều hành.
- Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi.



Handwritten signature or mark.

2. Kết quả hoạt động của Công ty:

- Chỉ tiêu kết quả SXKD:

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	TỈ%KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	100	(15.309)	
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	3.080	1.946	63%
3	Phải thu bán hàng	Tr.đ	3.430	4.489	131%
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr.đ	3.480	7.045	202%
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr.đ	2.780	2.691	97%
6	Doanh thu	Tr.đ	49.570	27.259	55%
7	Lao động bình quân	Người	180	104	58%
8	Thu nhập bình quân	1000 đ/ tháng	6.014	5.955	99%
9	Năng suất lao động	Tr.đ/người	275	267	97%
10	Sản lượng sản xuất	1000v	36.785	25.364	69%
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	38.686	27.726	72%
12	Số lượng tồn kho	1000v	5.011	5.877	117%

- Năm 2019 công ty chưa đạt được KH các chỉ tiêu:

+ Doanh thu 55%, lỗ: -15.309 triệu đồng, sản lượng SX 69%, sản lượng tiêu thụ 72%.

+ Nợ phải thu tăng 31%; Giá trị thành phẩm tồn kho tăng 102%;

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	40.513	25.501
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	21.994	10.355
	- Tài sản dài hạn	Triệu đồng	18.519	15.146
2	Tổng vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	-27.287	-42.597
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Triệu đồng	10.000	9.720
	- Các quỹ	Triệu đồng	8.725	9.005
	- LN sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	(46.012)	(61.322)
3	Doanh thu	Triệu đồng	43.283	27.359
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-10.079	-15.309
6	Cơ cấu tài sản			
	-Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	54,3%	40,6%
	-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	45,7%	59,4%
7	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	167,4%	267,0%

(Chi tiết xem trong Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty)

- Kết quả lỗ: -15.309 triệu đồng bao gồm: Lỗ từ SX: -10.875 triệu đồng, tiền thuê đất: -722, triệu đồng, phạt chậm nộp thuế: -1.589 triệu đồng, dự phòng hàng tồn kho: - 1.439 triệu đồng, dự phòng nợ phải thu: - 795 triệu đồng.

- Nguyên nhân không đạt các chỉ tiêu chủ yếu do: Giá nguyên liệu tăng, giá bán giảm theo thị trường và thiếu lao động sản xuất.

Ban kiểm soát thống nhất đánh giá như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động

Công ty đã nỗ lực phấn đấu đảm bảo thu nhập cho người lao động theo KH để giữ lao động phụ vụ SX.

Chế độ người lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật lao động và thỏa ước lao động tập thể.

- Công tác quản lý tài chính:

Sổ sách kế toán rõ ràng. Việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng nguyên tắc. Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lệ, hợp lý.

Công tác kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp luật.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

- Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị duy trì hợp theo đúng định kỳ và đưa ra những Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2019.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Cẩm Vân

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁ HIẾN

BÁO CÁO
CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2020

Bá Hiến, Tháng 6 năm 2020

Phần thứ nhất

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019

I. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019:

Đặc điểm tình hình: Thị trường vật liệu xây dựng đang vào chu kỳ có sự cạnh tranh quyết liệt mà ở đó việc hạ giá là một thách thức lớn. Hơn nữa, những vấn đề đang tồn tại của thị trường bất động sản ở các thành phố lớn đã phần nào ảnh hưởng đến thị trường vật liệu xây dựng. Thị trường bất động sản trầm lắng khiến thị trường gạch nung nói riêng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Hàng tồn kho lớn, nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thiếu, giá bán sản phẩm thấp.

Kết quả SXKD năm 2019 được thể hiện cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
I	Các chỉ tiêu chính				
1	Lợi nhuận trước thuế	tr đ	-10.079	100	-15.309
2	Khấu hao Cơ bản TSCĐ+SCL	tr đ	2.804	2.780	2.691
3	Lao động và quỹ lương				
-	<i>Lao động bình quân</i>	<i>Người</i>	<i>164</i>	<i>180</i>	<i>104</i>
-	<i>Năng suất lao động (DT/người)</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>267</i>	<i>275</i>	<i>267</i>
-	<i>Thu nhập bình quân</i>	<i>1.000đ</i>	<i>5.567</i>	<i>6.014</i>	<i>5.955</i>
4	Công nợ phải thu	tr đ	4.480	3.430	4.489
5	Trị giá thành phẩm tồn kho	tr đ	6.229	3.480	7.044
II	Các chỉ tiêu khác				
1	Doanh thu	tr đ	43.734	49.570	27.359
2	Chi phí bán hàng	tr đ	2.480	3.493	1.516
3	Chi phí quản lý	tr đ	2.982	2.811	3.306
4	Chi phí hoạt động tài chính	tr đ	2.907	2.849	2.746
III	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ				
1	Sản lượng sản xuất	1.000v	35.602	36.876	25.364
2	Sản lượng tiêu thụ	1.000v	36.925	38.686	27.726
3	Thành phẩm tồn kho	1.000v	5.937	5.011	5.877
IV	Đầu tư XDCB + SCL	Tr.đ	1.222	750	320
V	Các khoản phải nộp Ngân sách	tr đ	529	3.080	1.946
1	Thuế VAT	tr đ	401	2.400	1.793
2	Thuế sử dụng đất	tr đ	80	632	0
3	Thuế thu nhập DN+CN.	tr đ	0		105
4	Thuế môn bài	tr đ	3	3	3

5	Thuế đất phi NN	tr đ	45	45	45
VII	Bảo hiểm xã hội	tr đ	3.625	1.630	1.630

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019:

1. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh:

1.1. Các yếu tố khách quan:

- + Năm 2019 sức tiêu thụ sản phẩm gạch xây giảm mạnh. Bên cạnh đó, một số công trình xây dựng chuyển sang sử dụng gạch không nung theo quy định của chính phủ.
- + Các đơn vị cùng ngành nghề trên cùng địa bàn và khu vực lân cận đầu tư mạnh vào việc cải tiến dây chuyền công nghệ nâng cao tính tự động hóa, nâng cao sản lượng sản xuất, hạ giá thành sản phẩm dẫn đến giá bán thấp.
- + Thị trường tiêu thụ sản phẩm giảm mạnh, sản lượng tồn kho lớn nên nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thiếu. Vì vậy, Công ty buộc phải giảm sản lượng sản xuất để đảm bảo dòng tiền để duy trì hoạt động của Công ty cũng như việc làm cho người lao động. Việc giảm sản lượng sản xuất do tồn kho lớn cũng gây tăng giá thành sản phẩm.
- + Sản phẩm tại kho ngoài trời tồn kho với số lượng nhiều, thời gian tồn kho dài, chịu ảnh hưởng của thời tiết nên tỉ lệ vỡ hỏng tăng.
- + Số nợ ngân hàng và thuế lớn nên lãi ngân hàng, lãi chậm trả thuế hàng tháng cao, chi phí tài chính của công ty lớn, nguồn tài chính để đầu tư đổi mới công nghệ, sửa chữa nhà xưởng, mua sắm thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ cho việc tăng năng suất cũng như chất lượng sản phẩm không thực hiện được.

1.2. Các yếu tố chủ quan:

- + Việc quản lý, sắp xếp lao động tại các công đoạn sản xuất kinh doanh chưa hợp lý nên năng suất lao động chưa cao dẫn đến chi phí nhân công cao chiếm 35- 40%.
- + Công tác đào tạo nâng cao tay nghề và cơ chế cho những lao động có tay nghề cao còn rất hạn chế.
- + Sản lượng sản xuất trong năm 2019 giảm, năng suất lao động thấp kéo theo thu nhập người lao động thấp, vì vậy, việc thu hút và giữ chân người lao động chưa đạt yêu cầu.
- + Một số công trình nhà xưởng, nhà bao che xuống cấp nhưng chưa được đầu tư sửa chữa kịp thời, kèm theo mưa gió nhiều nên tỉ lệ phế phẩm mộc tăng.
- + Công tác nắm bắt thị trường và sự linh hoạt trong cơ chế bán hàng còn chậm.
- + Công tác lập kế hoạch và giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa sát với thực tế.

2. Đánh giá về công tác sản xuất năm 2019:

2.1. Sản lượng sản xuất, cơ cấu sản phẩm

TT	Sản phẩm	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH năm
1	Gạch xây các loại QTC	1.000v	22.520	16.398	73%
2	Ngói 22 viên/m ²	1.000v	6.337	3.917	62%
3	Gạch Ngói các loại QTC	1.000v	1.682	1.132	67%
	Tổng cộng QTC	1.000v	36.876	25.364	69%

- Giá trị sản xuất đạt : 25.028 triệu đồng

- Tổng sản lượng sản xuất QTC năm 2019 là 25.364 triệu viên.

Trong đó:

+ Gạch xây QTC năm 2019 là: 16.398 triệu viên. Chiếm 65% Sản lượng QTC

+ Ngói 22 viên/m² năm 2019 là: 3.917 triệu viên. Chiếm 31% Sản lượng QTC

+ Gạch ngói khác QTC năm 2019 là: 1.132 triệu viên QTC. Chiếm 4% Sản lượng QTC

2.2. Chất lượng sản phẩm

TT	Sản phẩm	Tỷ lệ AI/AB (%)		Tỷ lệ AB/MVL (%)	
		KH	TH	KH	TH
1	Gạch xây các loại QTC	75%	77%	95%	97%
2	Ngói 22 viên/m ²	46%	34%	93%	85%
3	Gạch ngói khác QTC	73%	97%	91%	94%
	Tổng cộng	65%	69%	93%	92%

+ Đánh giá về công tác sản xuất:

Trong năm 2019, Do lượng hàng tồn kho lớn, nguồn tài chính gặp nhiều khó khăn, nhân lực có biến động lớn nên Công ty đã buộc phải giảm sản lượng sản xuất điều này dẫn đến việc tăng giá thành của sản phẩm.

+ Tập trung đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, tập trung sản xuất các SP có giá trị cao là ngói lợp các loại.

+ Tập trung nâng cao chất lượng các loại sản phẩm mỏng

+ Cơ giới hoá nhiều công đoạn trong dây chuyền sản xuất, giảm sức lao động của công nhân.

Tuy nhiên hoạt động sản xuất của nhà máy còn bộc lộ những tồn tại cần khắc phục:

- Chưa quyết liệt trong công tác ngăn ngừa sản phẩm lỗi. Các thông số kỹ thuật của bán thành phẩm và thành phẩm chưa được kiểm soát thường xuyên dẫn đến tỷ lệ phế phẩm của công đoạn cao.

- Công tác thực hiện định mức tiêu hao vật tư chính như còn cao, vượt so với định mức nguyên nhân chủ yếu do tốc độ lò nung đi chậm, các thiết bị không phát huy được hết công suất, do đặc thù nguyên liệu nặng lửa, sản phẩm tồn kho lâu ngày chịu ảnh hưởng của thời tiết nên tỉ lệ phế phẩm tăng.

- Công tác quản lý, sắp xếp và đào tạo nhân lực tại các công đoạn sản xuất còn yếu, chưa đáp ứng được với sự chuyển đổi cơ cấu sản phẩm của sản xuất, dẫn đến năng suất lao động thấp. Thu nhập của người lao động thấp, chi phí tiền lương cao.

3. Đánh giá về kết quả tiêu thụ sản phẩm:

TT	Sản phẩm	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH năm
1	Gạch xây các loại QTC	1.000v	23.762	19.567	82%
2	Ngói 22 viên/m ²	1.000v	6.649	3.362	51%
3	Gạch Ngói các loại QTC	1.000v	1.626	1.434	88%
	Tổng cộng QTC	1.000v	38.686	27.726	72%

- Doanh thu năm 2019 là : 27.3 tỷ đồng.

- Sản lượng tiêu thụ là 27.726 triệu viên QTC.

Trong năm 2019, trong khi sản phẩm gạch không nung chiếm một phần thị trường, cước vận tải tăng cao, các nhà máy cùng trên địa bàn đầu tư tự động hóa, nâng công suất, giảm giá thành sản phẩm, năng lực cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm của công ty còn yếu, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm gạch xây trên địa bàn giảm mạnh dẫn đến doanh thu bán hàng của công ty sụt giảm đáng kể.

Một số điểm còn hạn chế:

- Khả năng cạnh tranh trên thị trường của công ty còn yếu về mặt số lượng cũng như chất lượng sản phẩm.

- Cơ chế bán hàng, cơ chế giá bán sản phẩm còn chưa linh hoạt.

- Việc quảng cáo, khuyến trương thương hiệu của công ty chưa được chú trọng.

4. Công tác nhân sự:

Lao động bình quân tính đến 31/12/2019 là 73 người.

Trong đó:

- + Cơ quan: 6 người.
- + Giám tiếp nhà máy: 2 người.
- + Bảo vệ, phục vụ: 8 người.
- + Kinh doanh: 6 người.
- + CNTT SX: 51 người.

- Năng suất lao động: 267 triệu đồng doanh thu/người/năm.

Năm 2019 lực lượng lao động trong Công ty có nhiều biến động, mặc dù đã tích cực trong công tác tuyển dụng. Tuy nhiên do địa bàn nằm cạnh khu công nghiệp lớn, các công ty mới thành lập tăng cường tuyển dụng với ưu đãi về tiền lương và môi trường làm việc. Cùng với đó là chế độ cho người lao động tại Công ty chưa cao bởi nguồn tài chính còn hạn hẹp. Vì vậy, việc thu hút và giữ chân người lao động rất khó khăn. Việc tuyển dụng lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao gặp rất nhiều khó khăn.

Công nhân lao động trực tiếp trình độ tay nghề chưa đồng đều, ý thức lao động chưa cao, việc thích nghi với công tác chuyển đổi cơ cấu sản phẩm cũng như cơ giới hoá các công đoạn sản xuất rất chậm, năng suất lao động của người lao động còn thấp, thu nhập bình quân chưa cao.

5. Đánh giá về công tác tài chính:

Trong năm 2019, các khoản chi phí như lãi vay ngân hàng, BHXH, lương, thuế, lãi chậm trả thuế, than, điện sản xuất đều ở mức cao trong khi đó các khoản thu từ doanh thu bán hàng giảm sâu, tiền vay ngân hàng và huy động vốn cá nhân bị hạn chế do đó vượt quá hạn mức vay. Nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là trên 57 tỷ đồng. Lỗ lũy kế cao ở mức trên 61 tỷ đồng. Vì vậy, tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Việc cân đối dùng tiền để chi trả các khoản Thuế, BHXH, lương, nguyên vật liệu, vật tư đầu vào, nợ gốc, nợ lãi ngân hàng rất khó khăn. Các khoản chi cho đầu tư để cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng bị hạn chế, hầu như là không có nguồn để chi.

Một số khoản chi trong năm 2019:

- + Chi lương đúng thời hạn : xấp xỉ 10 tỷ đồng,
- + Trả hết BHXH kể cả công nợ năm 2018: 1.6 tỷ đồng,
- + Trả nợ thuế VAT và tiền thuế đất: 1.8 tỷ đồng.

Khoản nợ ngân hàng BIDV Phúc Yên và huy động vốn cá nhân đến thời điểm 31/12/2019:

- + Ngắn hạn : 29.994 triệu đồng.
- + Trung hạn : 676 triệu đồng.
- + Nợ huy động vốn cá nhân: 3.280 triệu đồng.

Khoản nợ các nhà cung cấp đến 31/12/2019 : 2.198 triệu đồng

Nợ TCT Viglacera : 4.822 triệu đồng

Có bảng cân đối kế toán kèm theo

6. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn TSCĐ:

Trong năm 2019 do nguồn tài chính rất yếu nhưng để phục vụ cho công tác cơ giới hóa trong sản xuất, duy trì ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nên công ty có tập trung đầu tư và sửa chữa những hạng mục thiết yếu :

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Thành tiền	Nguồn vốn
1	Sửa chữa máy nguội, máy chế biến	Trđ	240	Vay ngắn hạn ngân hàng 100%
3	Sửa chữa lò	Trđ	11	Vay ngắn hạn ngân hàng 100%
4	Sửa chữa, cải tạo cang kính, hầm sấy	Trđ	69	Vay ngắn hạn ngân hàng 100%
	Tổng cộng		320	Vay ngắn hạn ngân hàng 100%

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1- Đảm bảo việc làm và thu nhập:

- Năm 2019 mặc dù trong tình trạng rất khó khăn về sản xuất kinh doanh cũng như nguồn tài chính. Công ty vẫn đảm bảo đủ việc làm cho 73 lao động, trong đó lao động trực tiếp SXKD là 51 người, khối cơ quan, gián tiếp nhà máy, bảo vệ, phục vụ, kinh doanh là 22 người.

- Thu nhập Bình quân của người lao động là 5.567.000 đồng/ người/ tháng. Công ty thực hiện đúng việc duyệt và thanh toán, trả lương 01 kỳ/ tháng cho NLD theo quy chế công và Thỏa ước lao động tập thể.

- Công ty nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo qui định của pháp luật hiện hành, tạo công ăn việc làm thường xuyên

- Thực hiện kí kết hợp đồng lao động 100% đối với người lao động làm việc trong công ty

- Tham gia 100% bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo qui định của pháp luật

2 - Thực hiện các chế độ cho người lao động:

- Năm 2019 công ty thực hiện trích nộp đầy đủ BHXH cho 73 lao động (đến 31/12/2019 Công ty không còn nợ Bảo hiểm).

- Chế độ ốm đau, thai sản, tiền phép và trợ cấp thôi việc năm 2019 đã chi trả hết trong năm 2019.

- Trang bị BHLĐ : Năm 2019 Công ty thực hiện nghiêm túc việc cấp đầy đủ quần áo, mũ nón, găng tay, khẩu trang, giày cho NLD.

- Công ty tổ chức đào tạo, huấn luyện ATLĐ cho người lao động, phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu: Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, cải thiện tốt điều kiện làm việc cho công nhân như phục vụ đủ nước uống, quạt mát, dụng cụ sản xuất đủ theo yêu cầu

3 - Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động:

- Hội đồng BHLĐ công ty duy trì kiểm tra ATVSLĐ, PCCN định kỳ 01 quý/01 lần, Nhà máy kiểm tra ATVSLĐ, PCCN định kỳ 04 lần/tháng, qua đó phát hiện và khắc phục kịp thời các tồn tại, duy trì thực hiện tốt ATVSLĐ, PCCN trong công ty. Qua các đợt kiểm tra của Tổng công ty về công tác ATVSLĐ, PCCN, bảo vệ môi trường, kết quả đánh giá công ty đó thực hiện tốt.

- Tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại cho NLD hiểu biết về các quy trình, quy phạm kỹ thuật vận hành máy móc thiết bị an toàn, hiểu biết về an toàn - vệ sinh lao động.

- Tổ chức và kiện toàn mạng lưới An toàn viên, kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở NLD chấp hành các quy định về ATVSLĐ - PCCN.

Kết luận:

Năm 2019 là một năm đầy khó khăn với Công ty CP Bá Hiến, các đơn vị cùng ngành nghề trong địa bàn và các vùng lân cận khác đẩy mạnh đầu tư, cải tiến công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản phẩm. Sản phẩm gạch không nung chiếm một phần thị trường tiêu thụ gạch xây. Vì vậy sản lượng tiêu thụ của Công ty bị sụt giảm mạnh, thành phẩm tồn kho tăng. Dòng tiền thu về được từ bán hàng và vay ngân hàng không đủ để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Dưới áp lực của nguồn tài chính hạn hẹp và sản lượng tồn kho lớn, lao động biến động giảm mạnh để duy trì hoạt động liên tục của Công ty và đảm bảo việc làm cho số lao động còn lại, năm 2019 Công ty đã chủ động giảm sản lượng sản xuất nhằm giảm sản lượng tồn kho cũng như áp lực của tài chính. Do tốc độ lò nung chậm nên làm tăng các chi phí như lãi vay, khấu hao, quản lý, thuế tài chính, chi phí nhân công, chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng vào giá thành của sản phẩm.

Bên cạnh đó, do việc giảm sản lượng sản xuất. Việc quản lý, đào tạo, sắp xếp lao động cùng với sự thích nghi của người lao động trong việc chuyển đổi cơ cấu sản phẩm còn chậm nên năng suất lao động còn thấp, chi phí tiền lương cao gây ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm

Do tình hình tài chính yếu nên việc đầu tư cơ giới hóa, tự động hóa không tăng và không đồng bộ nên chi phí BHXH và các chế độ chính sách kèm theo cho người lao động trong làm tăng giá thành sản phẩm

Để cạnh tranh với các đơn vị khác trên thị trường cũng như giảm áp lực về tài chính nên Công ty đã phải buộc phải giảm giá bán sản phẩm dẫn đến việc giảm lợi nhuận.

Cùng với đó là số lượng người lao động thâm niên trong công ty nghỉ nhiều, dẫn đến công ty phải chi số lượng tiền khá lớn để chi trả chế độ trợ cấp thôi việc cho người lao động. Dẫn đến chi phí quản lý tăng so với kế hoạch, khiến lợi nhuận giảm.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Từ đầu năm 2020 dưới sự ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19, nguồn tài chính yếu, lượng lao động trực tiếp nghỉ việc nhiều, số lượng người lao động còn lại không đủ để vận hành dây chuyền sản xuất nên buộc Công ty phải tạm dừng hoạt động sản xuất. Hiện nay Công ty đang tập trung vào công tác bán hàng tồn kho để giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động và các khoản nợ còn tồn đọng.

Công ty đang tích cực tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược có năng lực tốt để cùng Công ty hợp tác, phát triển và cùng lập phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn trình HĐQT phê duyệt.

Nỗ lực tìm kiếm và tận dụng mọi nguồn lực hiện có để đưa hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại nhằm tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho lao động hiện có của Công ty và lao động tại địa phương.

Tích cực trong công tác tái cấu trúc Công ty, tìm mọi phương án sản xuất kinh doanh hợp pháp nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh lỗ nhiều.

Công tác tài chính

Nỗ lực tận dụng các nguồn vốn có sẵn từ các quỹ của công ty.

Nếu cần phải vay vốn từ bên ngoài (Vay cá nhân, ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác), bộ phận tài chính nghiên cứu thị trường vốn để có thể vay trong thời gian có lãi suất thấp tương đối.

Chủ động làm việc với ngân hàng về nguồn vốn và mức lãi suất, đảm bảo đủ nguồn vốn để duy trì hoạt động Công ty.

Tập trung giảm tối đa công nợ phải thu. Cơ cấu hợp lý giữa nguồn vốn ngắn hạn và trung hạn.

Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh trong từng bộ phận.

Nộp hết tiền bảo hiểm xã hội phát sinh trong năm 2020.

Công tác khác:

- Duy trì thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động về: Tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN,

Kính thưa các Quý vị cổ đông

Năm 2020 sẽ là một năm rất khó khăn đối với sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành rất mong nhận được sự chia sẻ và đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông nhằm xây dựng Công ty CP Bá Hiến ổn định và phát triển bền vững.

Chúc toàn thể quý vị sức khỏe, hạnh Phúc

Xin trân trọng cảm ơn!



GIAM ĐỐC

Trương Quốc Tuấn

Phụ lục 1: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		10.355.487.271	21.993.933.282
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	192.078.470	2.067.415.556
111	1. Tiền		192.078.470	2.067.415.556
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.189.519.952	2.797.595.193
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	4.489.364.609	4.479.790.198
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.186.520	2.186.520
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	3.401.706.373	4.223.925.817
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.703.737.550)	(5.908.307.342)
140	III. Hàng tồn kho	7	8.973.116.563	16.956.601.503
141	1. Hàng tồn kho		13.090.057.691	19.634.674.759
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.116.941.128)	(2.678.073.256)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		772.286	172.321.030
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	-	122.489.199
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		772.286	49.831.831
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		15.146.408.569	18.518.899.495
220	I. Tài sản cố định		14.256.869.108	16.612.914.821
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	14.256.869.108	16.612.914.821
222	- Nguyên giá		59.842.082.559	59.507.010.741
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(45.585.213.451)	(42.894.095.920)
260	II. Tài sản dài hạn khác		889.539.461	1.905.984.674
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	889.539.461	1.905.984.674
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		25.501.895.840	40.512.832.777

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		68.098.647.863	67.800.433.242
310	I. Nợ ngắn hạn		68.042.942.863	66.814.728.242
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	2.198.761.815	4.742.233.388
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		12.013.136	4.168.501
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	22.777.826.021	21.029.850.217
314	4. Phải trả người lao động		1.639.074.996	2.651.516.558
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	1.076.643.646	1.048.266.470
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	6.422.737.060	6.198.750.419
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	33.894.662.189	31.118.718.689
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		21.224.000	21.224.000
330	II. Nợ dài hạn		55.705.000	985.705.000
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	55.705.000	985.705.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		(42.596.752.023)	(27.287.600.465)
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	(42.596.752.023)	(27.287.600.465)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		9.720.130.000	10.000.130.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		9.720.130.000	10.000.130.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		1.364.112.282	1.364.112.282
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(280.000.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		7.640.929.865	7.640.929.865
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(61.321.924.170)	(46.012.772.612)
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		(46.012.772.612)	(35.933.396.046)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(15.309.151.558)	(10.079.176.566)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		25.501.895.840	40.512.832.777

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019		Năm 2018	
			VND		VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	27.359.519.194		43.733.747.398	
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18	-		449.753.651	
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.359.519.194		43.283.993.747	
11	4. Giá vốn hàng bán	19	33.624.773.160		43.805.973.123	
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(6.265.253.966)		(521.979.356)	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		1.232.158		1.493.055	
22	7. Chi phí tài chính	20	2.746.004.390		2.906.310.051	
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>2.746.004.390</i>		<i>2.906.310.051</i>	
25	8. Chi phí bán hàng	21	1.516.185.734		2.480.832.322	
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	3.306.258.175		2.886.251.173	
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(13.832.470.107)		(8.793.879.847)	
31	11. Thu nhập khác	23	111.897.090		146.370.835	
32	12. Chi phí khác	24	1.588.578.541		1.431.667.554	
40	13. Lợi nhuận khác		(1.476.681.451)		(1.285.296.719)	
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(15.309.151.558)		(10.079.176.566)	
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	-		-	
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(15.309.151.558)		(10.079.176.566)	
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	(15.750)		(10.369)	

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(15.309.151.558)	(10.079.176.566)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		7.670.187.843	6.140.320.482
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		2.691.117.531	2.804.226.520
03	- Các khoản dự phòng		2.234.298.080	431.276.966
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.232.158)	(1.493.055)
06	- Chi phí lãi vay		2.746.004.390	2.906.310.051
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(7.638.963.715)	(3.938.856.084)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		861.704.578	395.183.208
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		6.544.617.068	4.691.804.911
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(1.580.778.064)	4.392.083.218
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.138.934.412	352.502.252
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.713.465.205)	(2.679.150.184)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.387.950.926)	3.213.567.321
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(334.561.818)	(407.786.291)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.232.158	1.493.055
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(333.329.660)	(406.293.236)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		35.524.761.044	41.108.534.396
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(33.678.817.544)	(44.032.509.047)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.845.943.500	(2.923.974.651)



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2020

Kính thưa quý cổ đông!

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại điều lệ Công ty.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước đại hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và những định hướng kế hoạch năm 2020 cụ thể như sau:

Phần 1: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

- Doanh thu: 27.359 triệu đồng, đạt 55.2% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: -15.309 triệu đồng.

II. Kết quả chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với ban Giám đốc Công ty

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành Nghị quyết phục vụ công tác quản trị điều hành của Công ty. Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng quy định, cụ thể các vấn đề chính sau:

1. Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHCĐ đã giao cho.
2. Chỉ đạo triển khai kế hoạch hàng tháng, hàng quý và biện pháp thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Chỉ đạo quản lý tốt các nguyên nhiên vật liệu chính đầu vào như đất, than, chỉ đạo nghiên cứu đốt các loại nguyên liệu có giá thành rẻ nhằm hạ giá thành sản phẩm.
4. Chỉ đạo chính sách bán hàng sao cho phù hợp với thị trường
5. Chỉ đạo Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.
6. Chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập là Công Ty TNHH hãng Kiểm Toán AASC tiến hành kiểm toán năm 2019.
7. Chỉ đạo và phê duyệt bộ kế hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật năm 2019 của công ty.

*** Đánh giá chung**

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tin nhiệm giao phó. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể người lao

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁ HIẾN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bà Hiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sửa đổi bổ sung ngày 30/12/2019

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 thông qua một số nội dung như sau :

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Báo cáo tài chính. (Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC) với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	100	(15.309)	
2	Doanh thu	Tr đồng	49.570	27.359	55.2
3	Khấu hao cơ bản	Tr đồng	2.780	2.691	96.8
4	Giá trị TP tồn kho	Tr đồng	3.480	7.044	202
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	6.014	5.955	99
6	Dư nợ phải thu	Tr đồng	3.430	4.489	130
7	Đầu tư XD CB, sửa chữa	Tr đồng	750	320	42.7

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019.

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Báo cáo của Ban điều hành năm 2019 về kết quả SXKD năm 2019.

2. Phương án hoạt động của Công ty năm 2020

- Tạm dừng hoạt động sản xuất, tập trung bán hàng tồn kho để giải quyết các loại chế độ chính sách cho người lao động và các khoản nợ đọng.
- Tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược để cùng hợp tác nhằm tái cơ cấu lại mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mang lại hiệu quả và lợi nhuận tốt hơn.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty

- HĐQT được chủ động trong việc quyết định thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh
- Quyết định đầu tư các dự án hoặc bán tài sản có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trên mặt bằng quỹ đất hiện Công ty được giao sử dụng.
- Mô hình tổ chức quản lý của Công ty.
- Quyết định phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh năm 2020 theo tình hình thực tế
- Xem xét và quyết định phê duyệt phương án hợp tác với các nhà đầu tư chiến lược nhằm tái cơ cấu lại tình hình hoạt động sản xuất của Công ty, mang lại hiệu quả tốt hơn.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các Công ty được UBCK Nhà nước chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.

4. Thủ lao của HĐQT và Ban kiểm soát : Không có,

Do công ty còn đang tình trạng lổ nhiều

5. Cập nhật, bổ sung địa chỉ Công ty cổ phần Bá Hiến trong giấy phép kinh doanh:

Địa chỉ trước khi thay đổi: Xã Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Địa chỉ sau khi thay đổi: Tổ dân phố Tân Lập, Thị trấn Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên,

Tỉnh Vĩnh Phúc

Nguyên nhân thay đổi: Theo Nghị quyết Số: 868/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 1 năm 2020, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp Xã thuộc Tỉnh Vĩnh Phúc và thành lập Thị trấn Bá Hiến thuộc Huyện Bình Xuyên của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vậy HĐQT Công ty cổ phần Bá Hiến kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban GD;
- Lưu VT, thư ký công ty;

T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT

2/2

Nguyễn Quý Tuấn